

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HSPT
Ngày 31-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang; bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 40/2019/ TLPT - HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Sử Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 06/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Sử Thị P**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1988 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sử Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Có chồng: Nguyễn Xuân B và 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 03 – 11 – 2018, Sử Thị P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, màu đen mang biển kiểm soát 38K1-40810 (mượn của em trai mình là Sử Hữu B) chở con trai là Nguyễn Gia H (sinh năm 2015) đi đến sân bóng đá nhân tạo Long T, thuộc thôn T, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh để xem

đá bóng và cỗ vũ cho con trai là Nguyễn Đăng N thi đấu. Khi đến nơi, P dựng xe mô tô ở trong hàng rào và đi bộ lại xem đá bóng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, cháu H đòi về nên P ra lấy xe để chở con đi về nhà. Lúc này, có một chiếc xe mô tô khác dựng phía sau xe của P nên P không thể lấy xe mình ra được. Phương đẩy chiếc xe ở phía sau tiến lên một đoạn khoảng gần 01m để mở đường đi ra thì nhìn thấy chiếc xe Lead mang biển kiểm soát 38K1-35708 để ở bên cạnh, chìa khóa còn cắm ở ngay ổ khóa xe. Sau khi đã cho cháu H ngồi lên xe chuẩn bị ra về, P bỗng nảy sinh ý định mở cốp chiếc xe Lead để xem bên trong có gì thì lấy trộm, P dùng tay ấn nút ở gần ổ khóa của chiếc xe Lead thì mở được cốp xe. Sau khi mở được, P dùng tay phải giơ cốp xe lên thấy bên trong có một chiếc ví da cầm tay màu đen và một số sổ sách, giấy tờ. P liền cầm lấy chiếc ví và đóng cốp lại rồi bỏ ví sang cốp xe của P và chở con về nhà. Khi về đến nhà, P mở ví ra xem, thấy bên trong có 02 tập tiền được cuốn trong 02 tờ giấy, tập thứ nhất có 12.000.000đ, gồm các tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, tập thứ hai có 12.500.000đ, gồm các tờ tiền polime có mệnh giá 500.000đ, 200.000đ và 100.000đ; ngoài ra, còn có một số giấy tờ tùy thân gồm: giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, thẻ bảo hiểm Y tế đều mang tên Nguyễn Thị L và 03 thẻ bảo hiểm Y tế mang tên Võ Xuân H, Võ Nguyễn Mai L và Võ Nguyên H. Đến sáng ngày 04 – 11 – 2018, P sử dụng số tiền trên đi mua sắm và tiêu xài cá nhân hết 13.000.000đ, đến chiều tối cùng ngày P trả nợ cho chị gái là Sử Thị L số tiền 8.000.000đ, còn lại 3.500.000đ P cất trong ví và để vào tủ quần áo.

Chiều ngày 05 – 11 – 2018, có cán bộ Công an huyện K đến nhà hỏi P làm gì ở sân bóng Long T vào sáng 03 – 11 – 2018. Nhận định Công an đã biết P trộm cắp nên P mượn tiền của chị gái và em trai để tìm bị hại trả lại cho họ nhưng không tìm được, sáng ngày 06 – 11 – 2018 P đến Cơ quan Công an huyện K đầu thú, nộp số tiền 3.500.000đ còn lại cùng chiếc ví và các giấy tờ trên, đồng thời trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị L 21.000.000 đồng tại trụ sở Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30A/HĐĐG ngày 03 – 12 – 2018, Hội đồng định giá đã kết luận chiếc ví do P chiếm đoạt có giá trị là 50.000đ.

Với hành vi trên, Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử:

Tuyên bố: Bị cáo Sử Thị P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Sử Thị P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 18/3/2019 bị cáo Sử Thị P kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ và xin được giảm hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Sử Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ. Vì vậy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Sử Thị P, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo Sử Thị P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại và Huân chương kháng chiến hạng 3 của bố đẻ, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đúng pháp luật, đã xem xét, chiếu cố đối với các bị cáo. Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Sử Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử:

Tuyên bố: Bị cáo Sử Thị P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Sử Thị P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: **2.** Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Sử Thị P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA huyện Kỳ Anh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lam